

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/TT-BKHĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Ban hành và sử dụng các mẫu văn bản về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc, thay thế cho các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD (NV).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày://Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp://Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp://Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất*).

3. Ngành, nghề kinh doanh¹ (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>) |
|-----|-----------|----------|---|
| | | | |
| | | | |

4. Vốn đầu tư:

Tổng số (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Trong đó:

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Đồng Việt Nam:
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi:
- Vàng:
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật:
- Tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp*):

5. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|---|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email: |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động ² (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../..... |
| 4 | Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> |

² Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| | | |
|--|--------------------------|--------------------------|
| | Khấu trừ | <input type="checkbox"/> |
| | Trực tiếp trên GTGT | <input type="checkbox"/> |
| | Trực tiếp trên doanh số | <input type="checkbox"/> |
| | Không phải nộp thuế GTGT | <input type="checkbox"/> |

6. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chủ hộ kinh doanh:

Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký và ghi họ tên)³

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

³ Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
| | | | |

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu, nếu có*): Gửi kèm

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

6. Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

7. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

8. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) |
|--|-----------|---|
| Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân | | |
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

9. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

10. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|---|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: |

| | |
|---|--|
| | Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax: Email: |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động ³ (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../..... |
| 4 | Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 5 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>) |
| 6 | Tổng số lao động: |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>): |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>): |
| 9 | Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Thuế bảo vệ môi trường <input type="checkbox"/> |

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|----|--|
| | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <input type="checkbox"/> |
| | Khác <input type="checkbox"/> |
| 10 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>):</p> <p>Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p> |

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

12. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chủ hộ kinh doanh:

Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁴

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật với nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
| | | | |

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) |
|---|-----------|---|
| Vốn trong nước + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân | | |
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

7. Danh sách thành viên công ty: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Người đại diện theo pháp luật²:

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính:
 Chức danh:
 Sinh ngày://Dân tộc: Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:
 Ngày cấp://Nơi cấp:
 Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):
 Số giấy chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp://Ngày hết hạn:/ / Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:
 Điện thoại:Fax:
 Email:Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|-------------------------------------|
|-----|-------------------------------------|

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

| | |
|---|--|
| 1 | <p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):</p> <p>Điện thoại:</p> |
| 2 | <p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/Thành phố:</p> <p>Điện thoại:Fax:</p> <p>Email:</p> |
| 3 | <p>Ngày bắt đầu hoạt động³ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p> |
| 4 | <p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p> |
| 5 | <p>Năm tài chính:</p> <p>Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/.....</p> <p>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p> |
| 6 | <p>Tổng số lao động:</p> |
| 7 | <p>Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):</p> |
| 8 | <p>Đăng ký xuất khẩu (có/không):</p> |

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|----|---|
| 9 | <p>Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>):</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p>Tiền thuê đất <input type="checkbox"/></p> <p>Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế bảo vệ môi trường <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Khác <input type="checkbox"/></p> |
| 10 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>):</p> <p>Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p> |

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

11. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chủ hộ kinh doanh:

Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP

LUẬT CỦA CÔNG TY

(*Ký và ghi họ tên*)⁴

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật
với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
| | | | |
| | | | |

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

6. Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:

| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
|-----|----------------------------------|----------|
| 1 | Cổ phần phổ thông | |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức | |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác | |
| | Tổng số | |

7. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) |
|----------------|-----------|---|
| | | |

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

| | | |
|--|--|--|
| Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân | | |
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

8. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

11. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

12. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|---|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax: Email: |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động ³ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../..... |
| 4 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): |

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|----|--|
| 10 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>):</p> <p style="text-align: center;">Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p> |
|----|--|

13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chủ hộ kinh doanh:

Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-.....

-.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁴

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|-----|-----------|----------|------------------------------|
|-----|-----------|----------|------------------------------|

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | (chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
| | | | |

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) |
|--|-----------|---|
| Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân | | |
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

7. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|--|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email: |

| | |
|---|--|
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động ² (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../..... |
| 4 | Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 5 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>) |
| 6 | Tổng số lao động: |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>): |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>): |
| 9 | Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Thuế bảo vệ môi trường <input type="checkbox"/> Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> |

² Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|----|--|
| 10 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>):</p> <p style="text-align: right;">Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: right;">Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: right;">Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: right;">Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p> |
|----|--|

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

11. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chủ hộ kinh doanh:

Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)³

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁴

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

³ Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

⁴ Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-6
DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp | | | Thời điểm góp vốn ¹ | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) | Chữ ký của thành viên ⁴ | Ghi chú |
|-----|----------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|---|---|-----------|--|--------------------------------|--|------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp ² (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ³ | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁵

¹ - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời điểm góp vốn.

² Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

³ Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác

⁴ Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

Trường hợp Nghị quyết, Quyết định về việc đăng ký doanh nghiệp đã được thông qua hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà có thành viên, cổ đông bị chết, mất tích, vắng mặt tại nơi cư trú, tạm giam, kết án tù, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc từ chối ký tên vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó trong các danh sách nêu trên.

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-7
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

| STT | Tên cổ đông sáng lập | Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp ¹ | | | | | | | | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) | Chữ ký của cổ đông sáng lập ³ | Ghi chú |
|-----|----------------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|---|----------------------|---------|-----------|--------------|---------|----------|---------|--------------------------------|--|--|---------|
| | | | | | | | | | Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (%) | Loại cổ phần | | | | Thời điểm góp vốn ² | | | |
| | | | | | | | | | Số lượng | Giá trị | | Phổ thông | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁴

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.

² - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông sáng lập hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, cổ đông sáng lập không cần kê khai thời điểm góp vốn.

³ Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

Trường hợp Nghị quyết, Quyết định về việc đăng ký doanh nghiệp đã được thông qua hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà có thành viên, cổ đông bị chết, mất tích, vắng mặt tại nơi cư trú, tạm giam, kết án tù, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc từ chối ký tên vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó trong các danh sách nêu trên.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-8

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ¹ | Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông là cá nhân nước ngoài | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp ² | | | | | | | | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ³ | Ghi chú | |
|-----|---|---|-----------|-----------|--|--|--|----------------------|---------|-----------|--------------|---------|----------|---------|--------------------------------|---|--|---------|--|
| | | | | | | | | Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (%) | Loại cổ phần | | | | Thời điểm góp vốn ⁴ | | | | |
| | | | | | | | | Số lượng | Giá trị | | Phổ thông | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên)⁵

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền.

² Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có

³ Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức.

Trường hợp Nghị quyết, Quyết định về việc đăng ký doanh nghiệp đã được thông qua hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà có thành viên, cổ đông bị chết, mất tích, vắng mặt tại nơi cư trú, tạm giam, kết án tù, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc từ chối ký tên vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó trong các danh sách nêu trên.

⁴ - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không cần kê khai thời điểm góp vốn.

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-9

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp | | | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) | Chữ ký của thành viên ³ | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|---|-----------|-----------|---------|--|--|---|---|-----------|--------------------------------|--|------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Thời điểm góp vốn ² | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| | A.Thành viên hợp danh | | | | | | | | | | | | | |
| | B.Thành viên góp vốn (nếu có) | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên)⁴

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời điểm góp vốn.

³ Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

Trường hợp Nghị quyết, Quyết định về việc đăng ký doanh nghiệp đã được thông qua hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà có thành viên, cổ đông bị chết, mất tích, vắng mặt tại nơi cư trú, tạm giam, kết án tù, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc từ chối ký tên vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó trong các danh sách nêu trên.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-10

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

| STT | Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn được ủy quyền | | | Chữ ký | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|--|--|-----------|-----------------------------|--------|---------|
| | | | | | | | | | | Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)¹:

| Nội dung đăng ký thay đổi | Đánh dấu |
|---|--------------------------|
| - Tên doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| - Địa chỉ trụ sở chính | <input type="checkbox"/> |
| - Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp | <input type="checkbox"/> |

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)²:

| Nội dung thông báo thay đổi | Đánh dấu |
|--|--------------------------|
| - Ngành, nghề kinh doanh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| - Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| - Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | <input type="checkbox"/> |

^{1,2} Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm.

- Thông tin về người quản lý doanh nghiệp

- Thông tin đăng ký thuế

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).*

3. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):*

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới (*nếu có*):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt mới (*nếu có*):.....

.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (*Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ mới:

Tổng số cổ phần, loại cổ phần sau khi thay đổi (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần sau khi thay đổi (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

.....

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7.

(Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi⁴:

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>) |
|-----|-----------|----------|---|
| | | | |

4

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký:

Vốn đầu tư sau khi thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (*kê khai theo mẫu Phụ lục I-10*): Gửi kèm

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (*Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (*Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|--|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (<i>chỉ kê khai trong trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải người đại diện theo pháp luật</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email: |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động ¹ :/...../..... |
| 4 | Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></div> </div> |
| 5 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>) |
| 6 | Tổng số lao động: |
| 7 | Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? (<i>có/không</i>): |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu: |
| 9 | Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></div> <div style="text-align: center;">Tài nguyên <input type="checkbox"/></div> </div> |

¹ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|----|---|
| | <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p>Tiền thuê đất <input type="checkbox"/></p> <p>Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế bảo vệ môi trường <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Khác <input type="checkbox"/></p> |
| 10 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>):</p> <p>Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p> |

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁵

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi người đại diện theo pháp luật

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do: cấp ngày: .../.../.....

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Người đại diện theo pháp luật cũ¹:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi²:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

^{1, 2} Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký, ghi họ tên)³

³ Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do: cấp ngày: .../.../.....

Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân

Chủ doanh nghiệp chết, mất tích

Bán doanh nghiệp tư nhân

1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO /
NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**
(Ký, ghi họ tên)¹

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN²
(Ký, ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-

¹ Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-4
TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:

1. Thông tin chủ sở hữu cũ

a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

..... Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Thông tin chủ sở hữu mới

a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

- Thông tin về cá nhân:

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA
CHỦ SỞ HỮU MỚI**
(Ký, ghi họ tên)¹

**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA
CHỦ SỞ HỮU CŨ**
(Ký, ghi họ tên)²

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-

¹ Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần nội dung này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

Phụ lục II-5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký, ghi họ tên*)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI THUÊ
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**
(*Ký, ghi họ tên*)¹

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(*Ký, ghi họ tên*)²

Các giấy tờ gửi kèm:

- Bản sao hợp lệ của Hợp đồng cho thuê;

-

¹ Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

² Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-7

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ như sau:

1. Tổng số cổ phần dự định chào bán: cổ phần

2. Các loại cổ phần chào bán và số lượng cổ phần chào bán mỗi loại:

- Cổ phần: Số lượng: ...

- Cổ phần: Số lượng: ...

3. Thời điểm, hình thức chào bán cổ phần:

- Thời điểm chào bán cổ phần: từ ngày tháng ... năm ...

- Hình thức chào bán cổ phần:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

Các giấy tờ gửi kèm:

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chào bán cổ phần riêng lẻ;

- Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có)

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (*chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về mẫu con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

| Mẫu con dấu | Ghi chú |
|---|---------|
| <i>(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)</i> | |

2. Số lượng con dấu:

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(*Ký, ghi họ tên*)¹

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-9

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC THAY ĐỔI MẪU CON DẤU/SỐ LƯỢNG CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

| Mẫu con dấu cũ ¹ | Mẫu con dấu mới | Ghi chú |
|--|--|---------|
| (Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này) | (Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này) | |

2. Số lượng con dấu:

- Số lượng con dấu trước khi thay đổi (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu):

- Số lượng con dấu sau khi thay đổi:

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi mẫu con dấu): từ ngày tháng ... năm ...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

¹ Trường hợp doanh nghiệp bị mất con dấu cũ hoặc đã nộp con dấu cũ cho cơ quan công an hoặc doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu nhưng không thay đổi mẫu con dấu thì doanh nghiệp không cần đóng dấu vào ô này.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)²

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

² Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-10

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

Thông báo về việc hủy mẫu con dấu như sau:

1. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (*chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Hình thức mẫu con dấu:

| Mẫu con dấu | Ghi chú |
|---|---------|
| <i>(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)</i> | |

3. Thời điểm hết hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi họ tên)¹

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/
lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng
tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng
nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):
.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>chọn một trong các ngành, nghề đã kê</i>) |
|-----|-----------|----------|--|
| | | | |

| | | | |
|--|--|--|--------------|
| | | | <i>khai)</i> |
| | | | |

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):do:cấp ngày: / /

6. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|--|
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email: |
| 2 | Ngày bắt đầu hoạt động ¹ (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này</i>): / / |
| 3 | Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 4 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày / đến ngày / (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>) |
| 5 | Tổng số lao động: |
| 6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):..... |
| 7 | Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>): |
| 8 | Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> |

¹ Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

| | | |
|---|---|--------------------------|
| | Thuế xuất, nhập khẩu | <input type="checkbox"/> |
| | Tài nguyên | <input type="checkbox"/> |
| | Thu nhập doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| | Môn bài | <input type="checkbox"/> |
| | Tiền thuê đất | <input type="checkbox"/> |
| | Phí, lệ phí | <input type="checkbox"/> |
| | Thu nhập cá nhân | <input type="checkbox"/> |
| | Thuế bảo vệ môi trường | <input type="checkbox"/> |
| | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| | Khác | <input type="checkbox"/> |
| 9 | Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>): | |
| | Khấu trừ | <input type="checkbox"/> |
| | Trực tiếp trên GTGT | <input type="checkbox"/> |
| | Trực tiếp trên doanh số | <input type="checkbox"/> |
| | Không phải nộp thuế GTGT | <input type="checkbox"/> |

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐÚNG
 ĐẦU CHI NHÁNH¹**
 (Ký, ghi họ tên)

¹ Người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 6 Thông tư này và ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-12

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày:/...../.....

Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): cấp ngày:...../...../.....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*):

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)¹

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-13

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: / /

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ
in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế
của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện
(*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):
.....do: cấp ngày: / /

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....
.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:
-.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG
ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹

- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực
thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện
theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-14

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:

.....
- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là:

.....
Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

¹ Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-15

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,
tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký
doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác nhận
(tích chọn phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp):

- I.** Thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác
- II.** Thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu
- III.** Thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng
ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại
của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký

Doanh nghiệp cập nhật chính xác những thông tin còn thiếu tại Mục II:

| Thông tin đăng ký kinh doanh | Thông tin đăng ký thuế |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Đối với doanh nghiệp: | 1. Đối với doanh nghiệp: |
| 2. Các chi nhánh: | 2. Các chi nhánh: |
| 3. Các VPDD: | 3. Các VPDD: |

Doanh nghiệp cam kết:

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát (*chỉ kê khai mục này nếu đánh dấu vào mục III ở trên*).

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi
trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế):do: cấp ngày: .../.../.....

Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:

.....

.....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (Giấy chứng nhận) hiện nay là:

.....

.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)¹

Các giấy tờ gửi kèm:
-
-
-

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-17

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau¹:

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>) |
|-----|-----------|----------|---|
| | | | |

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)²

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

.....

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.
- Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

² Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-18

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên

- Công ty TNHH hai thành viên trở lên

- Công ty cổ phần

- Công ty hợp danh

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|--|
| | | | |

4. Vốn điều lệ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

+ Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:

| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
|-----|----------------------------------|----------|
| 1 | Cổ phần phổ thông | |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức | |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác | |
| | Tổng số | |

5. Nguồn vốn điều lệ:

| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) |
|--|-----------|---|
| Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân | | |

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

| | | |
|----------------|--|--|
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

6. Chủ sở hữu (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:
Email: Website:

7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

8. Người đại diện theo pháp luật² (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/**Chủ tịch công ty** (đối với công ty hợp danh):

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

9. Danh sách thành viên công ty³ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu):
Gửi kèm

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền³ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm

11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài⁴ (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

12. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|---|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax: Email: |
| 3 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
| 4 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán) |
| 5 | Tổng số lao động: |

^{3,3,4} Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

| | |
|---|--|
| 6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không): |
| 7 | Đăng ký xuất khẩu (có/không): |
| 8 | <p>Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp):</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p>Tiền thuê đất <input type="checkbox"/></p> <p>Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế bảo vệ môi trường <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Khác <input type="checkbox"/></p> |
| 9 | <p>Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp):</p> <p>Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p> |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁶

⁶ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-19
TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh viết tắt (nếu có):

2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:

3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------|----------|---|
| | | | |

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

7. Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|---|
| 1 | <p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/Thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p> |
| 2 | <p>Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>):</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p> |
| 3 | <p>Năm tài chính:</p> <p>Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/.....</p> <p>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p> |
| 4 | <p>Tổng số lao động:</p> |
| 5 | <p>Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):.....</p> |
| 6 | <p>Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):</p> |
| 7 | <p>Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>):</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p>Tiền thuê đất <input type="checkbox"/></p> <p>Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p> |

| | |
|---|---|
| | Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Thuế bảo vệ môi trường <input type="checkbox"/> Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> |
| 8 | Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>): Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/> |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản¹ (*kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này*)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

III. Thông tin về doanh nghiệp² (*kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18*)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(*Ký, ghi họ tên*)

Các giấy tờ gửi kèm:
-.....

¹ Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

² Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

.....

Phụ lục II-20
TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)¹**

¹

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-21

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh:

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày...tháng...năm..... cho đến ngày...tháng...năm.....

Lý do tạm ngừng:

.....

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày ... tháng ... năm ... cho đến ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

Lý do tạm ngừng:

.....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):do:cấp ngày: / /

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo:

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh từ ngày....tháng....năm.....

Sau khi doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang hoạt động.

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tiếp tục hoạt động từ ngày....tháng....năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):do:cấp ngày: / /

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):do:cấp ngày: / /

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:
-.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)¹**

Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-22

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng
chữ in hoa*):**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn
phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):do: cấp ngày:
.../.../.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm
dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):**

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):do:cấp ngày:/...../.....

Doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

1

Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-23

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày:/...../.....

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): cấp ngày:...../...../.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(*Ký, ghi họ tên*)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-24

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:

Trường hợp doanh nghiệp gửi Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Quyết định giải thể số: ngày/...../.....

Lý do giải thể:

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của doanh nghiệp (nếu có) trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp. Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

Các giấy tờ gửi kèm:

-

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-25

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Loại giấy chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Điện thoại: Email:

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: [Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*)]

.....

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu ngày...../...../.....

Đăng ký thay đổi lần thứ.....**ngày**...../...../.....

Đề nghị đăng Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

1. Thành lập mới doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin¹:...../...../.....

2. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

- Đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày...../...../.....

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

3. Thông báo quyết định giải thể

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

Văn bản gửi kèm (*chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm*)

.....
.....

¹ Ngày bắt đầu đăng công bố không được trước ngày ghi trên Giấy đề nghị

.....
.....
.....
.....
.....

4. Thông tin khác về doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

Ngày kết thúc đăng thông tin:/...../.....

Văn bản gửi kèm (*chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm*)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kính đề nghị Quý Phòng xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)²

² Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Sinh ngày://Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp://Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp://Ngày hết hạn:/...../ Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Địa điểm kinh doanh:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (*bằng số; VNĐ*):

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (*đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

5. Số lượng lao động:

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(*Ký và ghi họ tên*)²

Các giấy tờ gửi kèm:

1

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

² Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

.....

Phụ lục III-2

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH

| STT | Họ tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu | Vốn góp | | | Thời điểm góp vốn | Chữ ký |
|-----|--------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------------|--------------------------------|---|--|-----------|--|-------------------|--------|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ² | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-3

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch¹

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....
.....
.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi họ tên)²

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

¹

- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ mới.

² Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-4

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh:.....

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:

Thời gian tạm ngừng:

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày tháng năm

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày tháng năm

Lý do tạm ngừng:

.....
.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(*Ký, ghi họ tên*)¹

¹ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN HỘ KINH DOANH
Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh kể từ ngày/...../.....

Hộ kinh doanh cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi họ tên)¹

Các giấy tờ gửi kèm:
-
-
-

¹ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN HỘ KINH DOANH
Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(*Ký, ghi họ tên*)¹

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

¹ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-7

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Tặng cho hộ kinh doanh

Chủ hộ kinh doanh chết, mất tích

Bán hộ kinh doanh

1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia/Vùng Lãnh thổ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, kính đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO /
NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**
(Ký, ghi họ tên)¹

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH²
(Ký, ghi họ tên)

¹ Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

4. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Do: Cấp ngày: / /
Địa chỉ trụ sở chính:

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
Chức danh:
Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

Phụ lục IV-3

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

4. Danh sách thành viên góp vốn

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i> | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-----------|---|---------|
| | | | | | | |

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục IV-4

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Chỗ ở hiện tại:

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-5

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

4. Danh sách thành viên hợp danh

| STT | Tên thành viên hợp danh | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) |
|-----|-------------------------|--------------------------------|-----------|---|-----------|---|
| | | | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục IV-6

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-7

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)

Cấp ngày tháng năm

1. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp¹

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

3. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh²

- Tên địa điểm kinh doanh:

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh chủ quản:

Địa chỉ chi nhánh chủ quản:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

^{1,2} Liệt kê thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)

Mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp/chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN
VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:/...../.....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh: (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|-----|-----------|----------|------------------------------|
| | | | |

Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):
.....

Người đại diện theo ủy quyền: (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

| STT | Chủ sở | Tên người | Chỗ ở | Số CMND | Vốn được ủy quyền |
|-----|--------|-----------|-------|---------|-------------------|
| | | | | | |

| | hữu/Cổ đồng là tổ chức nước ngoài | đại diện theo ủy quyền | hiện tại | (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) | Tổng giá trị vốn được đại diện (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
|--|---|------------------------------|----------|--|--|--------------|-----------------------------------|
| | | | | | | | |

Cổ đồng sáng lập: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| S T T | Tên cổ đồng | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-------------|----------------|--|--------------------|------------------|---|--------------|---|------------|
| | | | | | | | | |

Cổ đồng là nhà đầu tư nước ngoài: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| S T T | Tên cổ đồng | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-------------|----------------|---|--------------------|------------------|---|--------------|---|------------|
| | | | | | | | | |

Thông tin đăng ký thuế: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|--|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế: Điện thoại: Fax: Email: |
| 3 | Hình thức hạch toán: (<i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i>) |
| 4 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>) |
| 5 | Tổng số lao động: |
| 6 | Đăng ký xuất khẩu: |
| 7 | Các loại thuế phải nộp: (<i>Giá trị gia tăng; Tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Tài nguyên; Thu nhập doanh nghiệp; Môn bài; Tiền thuê đất; Phí, lệ phí; Thu nhập cá nhân; Khác</i>) |
| 8 | Phương pháp tính thuế GTGT (<i>Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT</i>): |

Thông tin về người quản lý doanh nghiệp: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
 Chức danh:
 Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Số giấy chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-2

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:/...../.....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):do:cấp ngày:/...../.....

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh/địa điểm kinh doanh (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh |
|------------|------------------|-----------------|-------------------------------|
|------------|------------------|-----------------|-------------------------------|

| | | | |
|--|--|--|--------------|
| | | | chính |
| | | | |

Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

.....

Thông tin đăng ký thuế: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|-----|--|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế: Điện thoại: Fax: Email: |
| 3 | Hình thức hạch toán: (<i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i>) |
| 4 | Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>) |
| 5 | Tổng số lao động: |
| 6 | Đăng ký xuất khẩu: |
| 7 | Các loại thuế phải nộp: (<i>Giá trị gia tăng; Tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Tài nguyên; Thu nhập doanh nghiệp; Môn bài; Tiền thuê đất; Phí, lệ phí; Thu nhập cá nhân; Khác</i>) |
| 8 | Phương pháp tính thuế GTGT (<i>Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT</i>): |

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-3

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về cơ quan thuế quản lý

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về cơ quan thuế quản lý như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị:

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-4

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: đã nhận ngày..... tháng ...năm ...

của Ông/Bà: là người đại diện theo pháp luật

.....

về việc:

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung
trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo
yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-5

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định
của Luật Doanh nghiệp**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ngày, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được báo cáo thì doanh nghiệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-6

**SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng
nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận
đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà:
là người đại diện theo pháp luật.

Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh
nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung
hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo này,
Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy
chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận
đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính
xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-7

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,
tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ quy định tại Khoản 12 Điều 3 và Khoản 5 Điều 30 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

| Thông tin đăng ký kinh doanh | Thông tin đăng ký thuế |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Đối với doanh nghiệp: | 1. Đối với doanh nghiệp: |
| 2. Các chi nhánh: | 2. Các chi nhánh: |
| 3. Các văn phòng đại diện: | 3. Các văn phòng đại diện: |

Sau khi rà soát, đề nghị Quý doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục II-15 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-

BKHĐT tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác, đề nghị Quý doanh nghiệp đánh dấu vào Mục I - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục II - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục III - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh/thành phố;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-8

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu *(tên doanh nghiệp)*:

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

.....

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh
doanh nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp
luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- *(Cơ quan quản lý chuyên ngành)*;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-9

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:/...../.....

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày..... tháng năm đến ngày..... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

.....
.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-10

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
đăng ký tạm ngừng hoạt động**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:
.../.../.....

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày..... tháng năm đến
ngày..... tháng..... năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm
kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in
hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt
động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế:

Địa chỉ chi nhánh:

Lý do tạm ngừng:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-11

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:/...../.....

Đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn từ ngày.... tháng năm

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-12

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:
...../...../.....

Đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn từ ngày ... tháng ... năm ...
đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in
hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh quay
trở lại hoạt động trước thời hạn*):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-13

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

VỀ VIỆC CHO THUÊ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày:/...../.....

Được cho thuê với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Trong thời hạn cho thuê, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-14

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ đã nhận ngày tháng năm của Ông/Bà là người đại diện theo pháp luật của Quý Công ty, Phòng Đăng ký kinh doanh có ý kiến như sau:

.....

.....

.....

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để Quý Công ty được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-15

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc

-

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp như sau:

.....

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với các trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 - hồ sơ đăng ký thành lập mới là giả mạo; Điểm a Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo đề doanh nghiệp được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo thì ghi:

Nếu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Thông báo này mà không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,

thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp mới trên cơ sở khôi phục lại nội dung đã ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hợp lệ gần nhất.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp phải thay đổi thành viên hoặc cổ đông thuộc đối tượng không được quyền thành lập doanh nghiệp nêu trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà doanh nghiệp không đăng ký thay đổi thành viên hoặc cổ đông thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 3 Điều 60, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong Thông báo này mà người được yêu cầu không đến thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh/thành phố;
- Chi cục quản lý thị trường;
- Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-16

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu do:cấp ngày:/...../.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ do:cấp ngày:/...../.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*).....do:cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... các Ông/Bà và có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố (để biết);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... (để biết);
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố....(để biết);
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-17

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ

Trên cơ sở đề nghị của (tên cơ quan quản lý thuế) tại Văn bản số ngày về việc (chỉ ghi trong trường hợp hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày ... tháng ... năm của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):do:cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):
Chức danh:
Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại:Fax:
Email:Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:
Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:
Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-18

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):do:cấp ngày: .../.../.....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do:cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Tên chi nhánh chủ quản (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/Mã số thuế:

Địa chỉ chi nhánh:
Điện thoại: Fax:
Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Điều 2: (*Tên doanh nghiệp*) phải chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../.....(*Tên doanh nghiệp*).....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi GCNĐKHD;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-19

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP.. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: , ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,
thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ (các) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

Các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị hủy bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Thông báo thay đổi ngày (*đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Do:..... Cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc:Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:
Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:
Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

2. Đăng ký thay đổi lần thứ (đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Thông báo thay đổi (đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do²:

- Ông/Bà: (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2. Khôi phục giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp lần thứ (hoặc đăng ký lần đầu):

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Do..... Cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do³:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... các Ông/Bà ...

..... và có trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

³ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-20

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: *(tên doanh nghiệp)*, mã số doanh nghiệp:, địa chỉ trụ sở chính:, do Ông/Bà¹: là người đại diện theo pháp luật như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện*):do:cấp ngày: .../.../.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố (*để biết*);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ...(*để biết*);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-21

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh, thành phố.....

Ngày / / Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp
mã số
địa chỉ trụ sở chính:
do Ông/Bà¹: là người đại diện theo pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu Quý Cục không có ý kiến khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... (để biết);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-22

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại

Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Do¹:

- Ông/Bà:

Loại giấy chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: (*giải thể hoặc chấm dứt tồn tại*)

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại: (*bị chia/bị tách/bị hợp nhất/bị sáp nhập*):

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố (*để biết*);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... (*để biết*);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-23

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
Mã hồ sơ:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

01 bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-24

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phụ lục V-25

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|-----|-----------|----------|------------------------------|
| | | | |
| | | | |

6. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

7. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------|----------|
| | | |
| | | |

6. Vốn điều lệ:,

7. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: //Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /...../Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------|----------|
| | | |
| | | |

6. Vốn điều lệ:

7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i> | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-----------|---|---------|
| | | | | | | |

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty²:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

² Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Sinh ngày: / /Dân tộc: Quốc tịch:.....
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: / /Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------|----------|
| | | |

6. Vốn điều lệ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

7. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--------------|------------|--|-----------|--|---------|
| | | | | | | | | |

8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| S T T | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-------------|----------------|--|--------------------|---------------|--|--------------|---|------------|
| | | | | | | | | |

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty³:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....
 Chức danh:.....
 Sinh ngày: //Dân tộc: Quốc tịch:.....
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Số giấy chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp: /...../Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

³ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------|----------|
| | | |

6. Vốn điều lệ:

7. Danh sách thành viên hợp danh:

| STT | Tên thành viên hợp danh | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i> | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) |
|-----|-------------------------|--------------------------------|-----------|---|-----------|---|
| | | | | | | |

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

Phụ lục V-26

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)**

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....

5. Chủ doanh nghiệp: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....

.....

Khối thông tin mới:

.....

.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khôi thông tin cũ:

.....

.....

Khôi thông tin mới:

.....

.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty²: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khôi thông tin cũ:

.....

.....

Khôi thông tin mới:

.....

.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

² Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)
CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty³: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khôi thông tin cũ:

.....

.....

Khôi thông tin mới:

.....

.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

³ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)
CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....

5. Danh sách thành viên hợp danh: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

| STT | Tên thành viên hợp danh | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i> | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) |
|-----|-------------------------|--------------------------------|-----------|---|-----------|---|
| | | | | | | |

6. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....

Khối thông tin mới:

.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

Phụ lục V-27

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Áp dụng trong các trường hợp các loại công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Phụ lục V-25, V-26 Thông tư này)

**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỈNH/THÀNH PHỐ...
THÔNG BÁO**

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

5. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

6. Nội dung thông báo:

.....

.....

Phụ lục V-28

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong
Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):do: cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục: đang hoạt động.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-1

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số:

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....*

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

4. Vốn kinh doanh:

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)

| STT | Tên thành viên | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Giá trị phân vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------|--------------------------------|----------------------------|-----------|---|---------|
| | | | | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngàythángnăm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số của
ngày /...../ về việc:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh
doanh
như sau:

*Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng
loại vi phạm như sau:*

*1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b, c, e Khoản 1 Điều
78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu đại diện hộ kinh doanh đến Phòng
Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ra
Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu
trên mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không phù hợp
thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng
nhận đăng ký hộ kinh doanh.

*2. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 78;
Khoản 2 Điều 78 - hồ sơ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh là giả mạo; điểm
a Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh.

3. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm Khoản 2 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

4. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh phải thay đổi cá nhân thuộc đối tượng không được quyền thành lập hộ kinh doanh nêu trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi cá nhân vi phạm thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục thuế;
- Cơ quan quản lý thị trường cấp huyện;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-4

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày// các Ông/Bà
..... và
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Chi cục thuế quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh;
- Cơ quan quản lý thị trường quận, huyện;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-5

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

là

01 bộ hồ sơ số về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... liên hệ với
Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-6

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa điểm kinh doanh)*
Mã số: *(Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng
nhận đăng ký hộ kinh doanh)*

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu *(tên hộ kinh doanh)*:

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

.....

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-7

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày.... tháng năm..... đến
ngày.... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

.....
.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-8

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....cấp ngày.../.../....tại Phòng Tài chính - Kế hoạch..., để có cơ sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh gồm các nội dung như sau:

.....
.....
.....

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này, hộ kinh doanh nộp hồ sơ hợp lệ theo các nội dung nêu trên đến Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
do chuyển địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện)
(*nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ cũ*)

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, trên cơ sở Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh ngày...tháng...năm.... của hộ kinh doanh sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh :

Do:..... Cấp ngày...../...../.....

3. Địa điểm kinh doanh:

4. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Ngày/...../....., Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện)
(*nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới*) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... cho hộ kinh doanh nêu trên.

Lý do: Hộ kinh doanh đăng ký chuyển địa chỉ hộ kinh doanh.

Địa điểm kinh doanh mới:

Kính gửi Quý Phòng để biết.

Nơi nhận:

- Như trên (*sao kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*);

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VII-1

DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CỦA DOANH NGHIỆP/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH/ HỘ KINH DOANH

1. Danh mục chữ cái

| Chữ in hoa | Chữ in thường | Chữ in hoa | Chữ in thường |
|------------|---------------|------------|---------------|
| A | a | N | n |
| Ă | ă | O | o |
| Â | â | Ớ | ơ |
| B | b | Ô | ô |
| C | c | P | p |
| D | d | Q | q |
| Đ | đ | R | r |
| E | e | S | s |
| Ê | ê | T | t |
| F | f | U | u |
| G | g | Ư | ư |
| H | h | V | v |
| I | i | W | w |
| J | j | X | x |
| K | k | Y | y |
| L | l | Z | z |
| M | m | | |

2. Danh mục ký hiệu

| | | |
|---|---|---|
| % | & | , |
| (|) | . |
| - | + | : |
| \ | / | ; |
| “ | ” | ‘ |
| ’ | * | |

Phụ lục VII-2

MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|--|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 3 |
| Thành phố Hà Nội (12 quận, 1 thị xã, 17 huyện) | 01 | | Thành phố Hải Phòng (7 quận, 8 huyện) | 02 | |
| Quận Ba Đình | 01 | A | Quận Hồng Bàng | 02 | A |
| Quận Tây Hồ | 01 | B | Quận Ngô Quyền | 02 | B |
| Quận Hoàn Kiếm | 01 | C | Quận Lê Chân | 02 | C |
| Quận Hai Bà Trưng | 01 | D | Quận Kiến An | 02 | D |
| Quận Đống Đa | 01 | E | Quận Đồ Sơn | 02 | E |
| Quận Thanh Xuân | 01 | F | Huyện Thủy Nguyên | 02 | F |
| Quận Cầu Giấy | 01 | G | Huyện An Dương | 02 | G |
| Huyện Sóc Sơn | 01 | H | Huyện An Lão | 02 | H |
| Huyện Đông Anh | 01 | I | Huyện Kiến Thụy | 02 | I |
| Huyện Gia Lâm | 01 | J | Huyện Tiên Lãng | 02 | J |
| Quận Nam Từ Liêm | 01 | K | Huyện Vĩnh Bảo | 02 | K |
| Huyện Thanh Trì | 01 | L | Huyện Cát Hải | 02 | L |
| Quận Hoàng Mai | 01 | M | Huyện Bạch Long Vĩ | 02 | M |
| Quận Long Biên | 01 | N | Quận Dương Kinh | 02 | N |
| Quận Hà Đông | 01 | O | Quận Hải An | 02 | O |
| Thị xã Sơn Tây | 01 | P | Tỉnh Hải Dương (1 thành phố, 1 thị xã, 10 huyện) | 04 | |
| Huyện Ba Vì | 01 | Q | Thành phố Hải Dương | 04 | A |
| Huyện Phúc Thọ | 01 | R | Thị xã Chí Linh | 04 | B |
| Huyện Đan Phượng | 01 | S | Huyện Nam Sách | 04 | C |
| Huyện Thạch Thất | 01 | T | Huyện Thanh Hà | 04 | D |
| Huyện Hoài Đức | 01 | U | Huyện Kinh Môn | 04 | E |
| Huyện Quốc Oai | 01 | V | Huyện Kim Thành | 04 | F |
| Huyện Chương Mỹ | 01 | W | Huyện Gia Lộc | 04 | G |
| Huyện Thanh Oai | 01 | X | Huyện Tứ Kỳ | 04 | H |
| Huyện Thường Tín | 01 | Y | Huyện Cẩm Giàng | 04 | I |
| Huyện Mỹ Đức | 01 | Z | Huyện Bình Giang | 04 | J |
| Huyện Ứng Hòa | 01 | a | Huyện Thanh Miện | 04 | K |
| Huyện Phú Xuyên | 01 | b | Huyện Ninh Giang | 04 | L |
| Huyện Mê Linh | 01 | c | | | |
| Quận Bắc Từ Liêm | 01 | d | | | |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Hưng Yên (1 thành phố, 9 huyện) | 05 | | Tỉnh Hà Nam (1 thành phố, 5 huyện) | 06 | |
| Thành phố Hưng Yên | 05 | A | Thành phố Phủ Lý | 06 | A |
| Huyện Văn Lâm | 05 | B | Huyện Duy Tiên | 06 | B |
| Huyện Mỹ Hào | 05 | C | Huyện Kim Bảng | 06 | C |
| Huyện Yên Mỹ | 05 | D | Huyện Lý Nhân | 06 | D |
| Huyện Văn Giang | 05 | E | Huyện Thanh Liêm | 06 | E |
| Huyện Khoái Châu | 05 | F | Huyện Bình Lục | 06 | F |
| Huyện Ân Thi | 05 | G | | | |
| Huyện Kim Động | 05 | H | | | |
| Huyện Phù Cừ | 05 | I | | | |
| Huyện Tiên Lữ | 05 | J | | | |
| Tỉnh Nam Định (1 thành phố, 9 huyện) | 07 | | Tỉnh Thái Bình (1 thành phố, 7 huyện) | 08 | |
| Thành phố Nam Định | 07 | A | Thành phố Thái Bình | 08 | A |
| Huyện Vụ Bản | 07 | B | Huyện Quỳnh Phụ | 08 | B |
| Huyện Mỹ Lộc | 07 | C | Huyện Hưng Hà | 08 | C |
| Huyện Ý Yên | 07 | D | Huyện Thái Thụy | 08 | D |
| Huyện Nam Trực | 07 | E | Huyện Đông Hưng | 08 | E |
| Huyện Trực Ninh | 07 | F | Huyện Vũ Thư | 08 | F |
| Huyện Xuân Trường | 07 | G | Huyện Kiến Xương | 08 | G |
| Huyện Giao Thủy | 07 | H | Huyện Tiền Hải | 08 | H |
| Huyện Nghĩa Hưng | 07 | I | | | |
| Huyện Hải Hậu | 07 | J | | | |
| Tỉnh Ninh Bình (2 thành phố, 6 huyện) | 09 | | Tỉnh Hà Giang (1 thành phố, 10 huyện) | 10 | |
| Thành phố Ninh Bình | 09 | A | Thành phố Hà Giang | 10 | A |
| Thành phố Tam Điệp | 09 | B | Huyện Đồng Văn | 10 | B |
| Huyện Nho Quan | 09 | C | Huyện Mèo Vạc | 10 | C |
| Huyện Gia Viễn | 09 | D | Huyện Yên Minh | 10 | D |
| Huyện Hoa Lư | 09 | E | Huyện Quản Bạ | 10 | E |
| Huyện Yên Mô | 09 | F | Huyện Bắc Mê | 10 | F |
| Huyện Yên Khánh | 09 | G | Huyện Hoàng Su Phì | 10 | G |
| Huyện Kim Sơn | 09 | H | Huyện Vị Xuyên | 10 | H |
| | | | Huyện Xín Mần | 10 | I |
| | | | Huyện Bắc Quang | 10 | J |
| | | | Huyện Quang Bình | 10 | K |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|--|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Cao Bằng (1 thành phố, 12 huyện) | 11 | | Tỉnh Lào Cai (1 thành phố, 8 huyện) | 12 | |
| Thành phố Cao Bằng | 11 | A | Thành phố Lào Cai | 12 | A |
| Huyện Bảo Lạc | 11 | B | Huyện Mường Khương | 12 | C |
| Huyện Bảo Lâm | 11 | C | Huyện Bát Xát | 12 | D |
| Huyện Hà Quảng | 11 | D | Huyện Si Ma Cai | 12 | E |
| Huyện Thông Nông | 11 | E | Huyện Bắc Hà | 12 | F |
| Huyện Trà Lĩnh | 11 | F | Huyện Bảo Thắng | 12 | G |
| Huyện Trùng Khánh | 11 | G | Huyện Sa Pa | 12 | H |
| Huyện Nguyên Bình | 11 | H | Huyện Bảo Yên | 12 | I |
| Huyện Hòa An | 11 | I | Huyện Văn Bàn | 12 | K |
| Huyện Quảng Uyên | 11 | J | | | |
| Huyện Hạ Lang | 11 | K | | | |
| Huyện Thạch An | 11 | L | | | |
| Huyện Phục Hòa | 11 | M | | | |
| Tỉnh Bắc Kạn (1 thành phố, 7 huyện) | 13 | | Tỉnh Lạng Sơn (1 thành phố, 10 huyện) | 14 | |
| Thành phố Bắc Kạn | 13 | A | Thành phố Lạng Sơn | 14 | A |
| Huyện Ba Bể | 13 | B | Huyện Tràng Định | 14 | B |
| Huyện Ngân Sơn | 13 | C | Huyện Văn Lãng | 14 | C |
| Huyện Chợ Đồn | 13 | D | Huyện Bình Gia | 14 | D |
| Huyện Na Rì | 13 | E | Huyện Bắc Sơn | 14 | E |
| Huyện Bạch Thông | 13 | F | Huyện Văn Quan | 14 | F |
| Huyện Chợ Mới | 13 | G | Huyện Cao Lộc | 14 | G |
| Huyện Pắc Nặm | 13 | H | Huyện Lộc Bình | 14 | H |
| | | | Huyện Chi Lăng | 14 | I |
| | | | Huyện Đình Lập | 14 | J |
| | | | Huyện Hữu Lũng | 14 | K |
| Tỉnh Tuyên Quang (1 thành phố, 6 huyện) | 15 | | Tỉnh Yên Bái (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) | 16 | |
| Thành phố Tuyên Quang | 15 | A | Thành phố Yên Bái | 16 | A |
| Huyện Na Hang | 15 | B | Thị xã Nghĩa Lộ | 16 | B |
| Huyện Chiêm Hóa | 15 | C | Huyện Lục Yên | 16 | C |
| Huyện Hàm Yên | 15 | D | Huyện Văn Yên | 16 | D |
| Huyện Yên Sơn | 15 | E | Huyện Mù Cang Chải | 16 | E |
| Huyện Sơn Dương | 15 | F | Huyện Trấn Yên | 16 | F |
| Huyện Lâm Bình | 15 | G | Huyện Yên Bình | 16 | G |
| | | | Huyện Văn Chấn | 16 | H |
| | | | Huyện Trạm Tấu | 16 | I |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|--|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Thái Nguyên (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện) | 17 | | Tỉnh Phú Thọ (1 thành phố, 1 thị xã, 11 huyện) | 18 | |
| Thành phố Thái Nguyên | 17 | A | Thành phố Việt Trì | 18 | A |
| Thành phố Sông Công | 17 | B | Thị xã Phú Thọ | 18 | B |
| Huyện Định Hóa | 17 | C | Huyện Đoan Hùng | 18 | C |
| Huyện Võ Nhai | 17 | D | Huyện Hạ Hòa | 18 | D |
| Huyện Phú Lương | 17 | E | Huyện Thanh Ba | 18 | E |
| Huyện Đồng Hỷ | 17 | F | Huyện Phù Ninh | 18 | F |
| Huyện Đại Từ | 17 | G | Huyện Lâm Thao | 18 | G |
| Huyện Phú Bình | 17 | H | Huyện Cẩm Khê | 18 | H |
| Thị xã Phổ Yên | 17 | I | Huyện Yên Lập | 18 | I |
| | | | Huyện Tam Nông | 18 | J |
| | | | Huyện Thanh Thủy | 18 | K |
| | | | Huyện Thanh Sơn | 18 | L |
| | | | Huyện Tân Sơn | 18 | M |
| Tỉnh Vĩnh Phúc (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) | 19 | | Tỉnh Bắc Giang (1 thành phố, 9 huyện) | 20 | |
| Thành phố Vĩnh Yên | 19 | A | Thành phố Bắc Giang | 20 | A |
| Huyện Lập Thạch | 19 | B | Huyện Yên Thế | 20 | B |
| Huyện Tam Dương | 19 | C | Huyện Tân Yên | 20 | C |
| Huyện Bình Xuyên | 19 | D | Huyện Lục Ngạn | 20 | D |
| Huyện Vĩnh Tường | 19 | E | Huyện Hiệp Hòa | 20 | E |
| Huyện Yên Lạc | 19 | F | Huyện Lạng Giang | 20 | F |
| Thị xã Phúc Yên | 19 | H | Huyện Sơn Động | 20 | G |
| Huyện Tam Đảo | 19 | I | Huyện Lục Nam | 20 | H |
| Huyện Sông Lô | 19 | J | Huyện Việt Yên | 20 | I |
| | | | Huyện Yên Dũng | 20 | J |
| Tỉnh Bắc Ninh (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện) | 21 | | Tỉnh Quảng Ninh (4 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện) | 22 | |
| Thành phố Bắc Ninh | 21 | A | Thành phố Hạ Long | 22 | A |
| Huyện Yên Phong | 21 | B | Thành phố Cẩm Phả | 22 | B |
| Huyện Quế Võ | 21 | C | Thành phố Uông Bí | 22 | C |
| Huyện Tiên Du | 21 | D | Thành phố Móng Cái | 22 | D |
| Thị xã Từ Sơn | 21 | E | Huyện Bình Liêu | 22 | E |
| Huyện Thuận Thành | 21 | F | Huyện Hải Hà | 22 | F |
| Huyện Lương Tài | 21 | G | Huyện Đầm Hà | 22 | G |
| Huyện Gia Bình | 21 | H | Huyện Tiên Yên | 22 | H |
| | | | Huyện Ba Chẽ | 22 | I |
| | | | Huyện Vân Đồn | 22 | J |
| | | | Huyện Hoành Bồ | 22 | K |
| | | | Thị xã Đông Triều | 22 | L |
| | | | Huyện Cô Tô | 22 | M |
| | | | Thị xã Quảng Yên | 22 | N |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Lai Châu (1 thành phố, 7 huyện) | 23 | | Tỉnh Sơn La (1 thành phố, 11 huyện) | 24 | |
| Thành phố Lai Châu | 23 | A | Thành phố Sơn La | 24 | A |
| Huyện Phong Thổ | 23 | B | Huyện Quỳnh Nhai | 24 | B |
| Huyện Mường Tè | 23 | C | Huyện Mường La | 24 | C |
| Huyện Sìn Hồ | 23 | D | Huyện Thuận Châu | 24 | D |
| Huyện Than Uyên | 23 | E | Huyện Bắc Yên | 24 | E |
| Huyện Tam Đường | 23 | F | Huyện Phù Yên | 24 | F |
| Huyện Tân Uyên | 23 | G | Huyện Mai Sơn | 24 | G |
| Huyện Nậm Nhùn | 23 | H | Huyện Sông Mã | 24 | H |
| | | | Huyện Yên Châu | 24 | I |
| | | | Huyện Mộc Châu | 24 | J |
| | | | Huyện Sốp Cộp | 24 | K |
| | | | Huyện Vân Hồ | 24 | L |
| Tỉnh Hòa Bình (1 thành phố, 10 huyện) | 25 | | Tỉnh Thanh Hóa (1 thành phố, 2 thị xã, 24 huyện) | 26 | |
| Thành phố Hòa Bình | 25 | A | Thành phố Thanh Hóa | 26 | A |
| Huyện Đà Bắc | 25 | B | Thị xã Bỉm Sơn | 26 | B |
| Huyện Mai Châu | 25 | C | Thị xã Sầm Sơn | 26 | C |
| Huyện Kỳ Sơn | 25 | D | Huyện Mường Lát | 26 | D |
| Huyện Lương Sơn | 25 | E | Huyện Quan Hóa | 26 | E |
| Huyện Kim Bôi | 25 | F | Huyện Quan Sơn | 26 | F |
| Huyện Tân Lạc | 25 | G | Huyện Bá Thước | 26 | G |
| Huyện Lạc Sơn | 25 | H | Huyện Cẩm Thủy | 26 | H |
| Huyện Lạc Thủy | 25 | I | Huyện Lang Chánh | 26 | I |
| Huyện Yên Thủy | 25 | J | Huyện Thạch Thành | 26 | J |
| Huyện Cao Phong | 25 | K | Huyện Ngọc Lặc | 26 | K |
| | | | Huyện Thường Xuân | 26 | L |
| | | | Huyện Như Xuân | 26 | M |
| | | | Huyện Như Thanh | 26 | N |
| | | | Huyện Vĩnh Lộc | 26 | O |
| | | | Huyện Hà Trung | 26 | P |
| | | | Huyện Nga Sơn | 26 | Q |
| | | | Huyện Yên Định | 26 | R |
| | | | Huyện Thọ Xuân | 26 | S |
| | | | Huyện Hậu Lộc | 26 | T |
| | | | Huyện Thiệu Hóa | 26 | U |
| | | | Huyện Hoằng Hóa | 26 | V |
| | | | Huyện Đông Sơn | 26 | W |
| | | | Huyện Triệu Sơn | 26 | X |
| | | | Huyện Quảng Xương | 26 | Y |
| | | | Huyện Nông Cống | 26 | Z |
| | | | Huyện Tĩnh Gia | 26 | a |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|--|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Nghệ An (1 thành phố, 3 thị xã, 17 huyện) | 27 | | Tỉnh Hà Tĩnh (1 thành phố, 2 thị xã, 10 huyện) | 28 | |
| Thành phố Vinh | 27 | A | Thành phố Hà Tĩnh | 28 | A |
| Thị xã Cửa Lò | 27 | B | Thị xã Hồng Lĩnh | 28 | B |
| Huyện Quế Phong | 27 | C | Huyện Nghi Xuân | 28 | C |
| Huyện Quỳnh Châu | 27 | D | Huyện Đức Thọ | 28 | D |
| Huyện Kỳ Sơn | 27 | E | Huyện Hương Sơn | 28 | E |
| Huyện Quỳnh Hợp | 27 | F | Huyện Vũ Quang | 28 | F |
| Huyện Nghĩa Đàn | 27 | G | Huyện Can Lộc | 28 | G |
| Huyện Tương Dương | 27 | H | Huyện Thạch Hà | 28 | H |
| Huyện Quỳnh Lưu | 27 | I | Huyện Cẩm Xuyên | 28 | I |
| Huyện Tân Kỳ | 27 | J | Huyện Hương Khê | 28 | J |
| Huyện Con Cuông | 27 | K | Huyện Kỳ Anh | 28 | K |
| Huyện Yên Thành | 27 | L | Huyện Lộc Hà | 28 | L |
| Huyện Diễn Châu | 27 | M | Thị xã Kỳ Anh | 28 | M |
| Huyện Anh Sơn | 27 | N | | | |
| Huyện Đô Lương | 27 | O | | | |
| Huyện Thanh Chương | 27 | P | | | |
| Huyện Nghi Lộc | 27 | Q | | | |
| Huyện Nam Đàn | 27 | R | | | |
| Huyện Hưng Nguyên | 27 | S | | | |
| Thị xã Thái Hòa | 27 | T | | | |
| Thị xã Hoàng Mai | 27 | U | | | |
| Tỉnh Quảng Bình (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện) | 29 | | Tỉnh Quảng Trị (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện) | 30 | |
| Thành phố Đồng Hới | 29 | A | Thành phố Đông Hà | 30 | A |
| Huyện Tuyên Hóa | 29 | B | Thị xã Quảng Trị | 30 | B |
| Huyện Minh Hóa | 29 | C | Huyện Vĩnh Linh | 30 | C |
| Huyện Quảng Trạch | 29 | D | Huyện Gio Linh | 30 | D |
| Huyện Bố Trạch | 29 | E | Huyện Cam Lộ | 30 | E |
| Huyện Quảng Ninh | 29 | F | Huyện Triệu Phong | 30 | F |
| Huyện Lệ Thủy | 29 | G | Huyện Hải Lăng | 30 | G |
| Thị xã Ba Đồn | 29 | H | Huyện Hướng Hóa | 30 | H |
| | | | Huyện ĐaKrông | 30 | I |
| | | | Huyện đảo Cồn Cỏ | 30 | J |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|--|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Thừa Thiên - Huế (1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện) | 31 | | Thành phố Đà Nẵng (6 quận, 2 huyện) | 32 | |
| Thành phố Huế | 31 | A | Quận Hải Châu | 32 | A |
| Huyện Phong Điền | 31 | B | Quận Thanh Khê | 32 | B |
| Huyện Quảng Điền | 31 | C | Quận Sơn Trà | 32 | C |
| Thị xã Hương Trà | 31 | D | Quận Ngũ Hành Sơn | 32 | D |
| Huyện Phú Vang | 31 | E | Quận Liên Chiểu | 32 | E |
| Thị xã Hương Thủy | 31 | F | Huyện Hòa Vang | 32 | F |
| Huyện Phú Lộc | 31 | G | Huyện đảo Hoàng Sa | 32 | G |
| Huyện A Lưới | 31 | H | Quận Cẩm Lệ | 32 | H |
| Huyện Nam Đông | 31 | I | | | |
| Tỉnh Quảng Nam (2 thành phố, 16 huyện) | 33 | | Tỉnh Quảng Ngãi (1 thành phố, 13 huyện) | 34 | |
| Thành phố Tam Kỳ | 33 | A | Thành phố Quảng Ngãi | 34 | A |
| Thành phố Hội An | 33 | B | Huyện Lý Sơn | 34 | B |
| Huyện Đông Giang | 33 | C | Huyện Bình Sơn | 34 | C |
| Huyện Đại Lộc | 33 | D | Huyện Trà Bồng | 34 | D |
| Huyện Điện Bàn | 33 | E | Huyện Sơn Tịnh | 34 | E |
| Huyện Duy Xuyên | 33 | F | Huyện Sơn Tây | 34 | F |
| Huyện Nam Giang | 33 | G | Huyện Sơn Hà | 34 | G |
| Huyện Thăng Bình | 33 | H | Huyện Tư Nghĩa | 34 | H |
| Huyện Quế Sơn | 33 | I | Huyện Nghĩa Hành | 34 | I |
| Huyện Hiệp Đức | 33 | J | Huyện Minh Long | 34 | J |
| Huyện Tiên Phước | 33 | K | Huyện Mộ Đức | 34 | K |
| Huyện Phước Sơn | 33 | L | Huyện Đức Phổ | 34 | L |
| Huyện Núi Thành | 33 | M | Huyện Ba Tơ | 34 | M |
| Huyện Bắc Trà My | 33 | N | Huyện Tây Trà | 34 | N |
| Huyện Tây Giang | 33 | O | | | |
| Huyện Nam Trà My | 33 | P | | | |
| Huyện Phú Ninh | 33 | Q | | | |
| Huyện Nông Sơn | 33 | R | | | |
| Tỉnh Bình Định (1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện) | 35 | | Tỉnh Phú Yên (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) | 36 | |
| Thành phố Quy Nhơn | 35 | A | Thành phố Tuy Hòa | 36 | A |
| Huyện An Lão | 35 | B | Huyện Đồng Xuân | 36 | B |
| Huyện Hoài Nhơn | 35 | C | Thị xã Sông Cầu | 36 | C |
| Huyện Hoài Ân | 35 | D | Huyện Tuy An | 36 | D |
| Huyện Phù Mỹ | 35 | E | Huyện Sơn Hòa | 36 | E |
| Huyện Vĩnh Thạnh | 35 | F | Huyện Tây Hòa | 36 | F |
| Huyện Phù Cát | 35 | G | Huyện Sông Hinh | 36 | G |
| Huyện Tây Sơn | 35 | H | Huyện Phú Hòa | 36 | H |
| Thị xã An Nhơn | 35 | I | Huyện Đông Hòa | 36 | I |
| Huyện Tuy Phước | 35 | J | | | |
| Huyện Vân Canh | 35 | K | | | |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|--|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Khánh Hòa (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện) | 37 | | Tỉnh Kon Tum (1 thành phố, 9 huyện) | 38 | |
| Thành phố Nha Trang | 37 | A | Thành phố Kon Tum | 38 | A |
| Thành phố Cam Ranh | 37 | B | Huyện Đắk Glei | 38 | B |
| Huyện Vạn Ninh | 37 | C | Huyện Ngọc Hồi | 38 | C |
| Thị xã Ninh Hòa | 37 | D | Huyện Đắk Tô | 38 | D |
| Huyện Diên Khánh | 37 | E | Huyện Kon Plông | 38 | E |
| Huyện Khánh Vĩnh | 37 | F | Huyện Đắk Hà | 38 | F |
| Huyện Khánh Sơn | 37 | G | Huyện Sa Thầy | 38 | G |
| Huyện Trường Sa | 37 | H | Huyện Kon Rẫy | 38 | H |
| Huyện Cam Lâm | 37 | I | Huyện Tu Mơ Rông | 38 | I |
| | | | Huyện Ia H'Drai | 38 | J |
| Tỉnh Gia Lai (1 thành phố, 2 thị xã, 14 huyện) | 39 | | Tỉnh Đắk Lắk (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện) | 40 | |
| Thành phố Pleiku | 39 | A | Thành phố Buôn Ma Thuột | 40 | A |
| Huyện Kbang | 39 | B | Huyện Ea H'leo | 40 | B |
| Huyện ĐắkĐoa | 39 | C | Huyện Ea Súp | 40 | C |
| Huyện Mang Yang | 39 | D | Huyện Krông Năng | 40 | D |
| Huyện ChưPăh | 39 | E | Huyện Krông Búk | 40 | E |
| Huyện IaGrai | 39 | F | Huyện Buôn Đôn | 40 | F |
| Thị xã An Khê | 39 | G | Huyện Cư M'gar | 40 | G |
| Huyện KôngChro | 39 | H | Huyện Ea Kar | 40 | H |
| Huyện Đức Cơ | 39 | I | Huyện M'Đrăk | 40 | I |
| Huyện ChưPrông | 39 | J | Huyện Krông Păk | 40 | J |
| Huyện Chư Sê | 39 | K | Huyện Krông A Na | 40 | L |
| Thị xã AyunPa | 39 | L | Huyện Krông Bông | 40 | M |
| Huyện KrôngPa | 39 | M | Huyện Cư Kuin | 40 | N |
| Huyện IaPa | 39 | N | Thị xã Buôn Hồ | 40 | O |
| Huyện ĐắkPơ | 39 | O | Huyện Lắk | 40 | P |
| Huyện Phú Thiện | 39 | P | | | |
| Huyện ChưPưh | 39 | R | | | |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|--|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| TP Hồ Chí Minh (19 quận, 5 huyện) | 41 | | Tỉnh Lâm Đồng (2 thành phố, 10 huyện) | 42 | |
| Quận 1 | 41 | A | Thành phố Đà Lạt | 42 | A |
| Quận 2 | 41 | B | Thành phố Bảo Lộc | 42 | B |
| Quận 3 | 41 | C | Huyện Lạc Dương | 42 | C |
| Quận 4 | 41 | D | Huyện Đơn Dương | 42 | D |
| Quận 5 | 41 | E | Huyện Đức Trọng | 42 | E |
| Quận 6 | 41 | F | Huyện Lâm Hà | 42 | F |
| Quận 7 | 41 | G | Huyện Bảo Lâm | 42 | G |
| Quận 8 | 41 | H | Huyện Di Linh | 42 | H |
| Quận 9 | 41 | I | Huyện Đạ Huoai | 42 | I |
| Quận 10 | 41 | J | Huyện Đạ Tẻh | 42 | J |
| Quận 11 | 41 | K | Huyện Cát Tiên | 42 | K |
| Quận 12 | 41 | L | Huyện Đam Rông | 42 | L |
| Quận Gò Vấp | 41 | M | | | |
| Quận Tân Bình | 41 | N | | | |
| Quận Bình Thạnh | 41 | O | | | |
| Quận Phú Nhuận | 41 | P | | | |
| Quận Thủ Đức | 41 | Q | | | |
| Huyện Củ Chi | 41 | R | | | |
| Huyện Hóc Môn | 41 | S | | | |
| Huyện Bình Chánh | 41 | T | | | |
| Huyện Nhà Bè | 41 | U | | | |
| Huyện Cần Giờ | 41 | V | | | |
| Quận Bình Tân | 41 | W | | | |
| Quận Tân Phú | 41 | X | | | |
| Tỉnh Ninh Thuận (1 thành phố, 6 huyện) | 43 | | Tỉnh Bình Phước (3 thị xã, 8 huyện) | 44 | |
| Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm | 43 | A | Thị xã Đồng Xoài | 44 | A |
| Huyện Ninh Sơn | 43 | B | Huyện Đồng Phú | 44 | B |
| Huyện Bác Ái | 43 | C | Huyện Bù Gia Mập | 44 | C |
| Huyện Ninh Hải | 43 | D | Huyện Lộc Ninh | 44 | D |
| Huyện Ninh Phước | 43 | E | Huyện Bù Đăng | 44 | E |
| Huyện Thuận Bắc | 43 | F | Huyện Hớn Quản | 44 | F |
| Huyện Thuận Nam | 43 | G | Thị xã Phước Long | 44 | G |
| | | | Huyện Chơn Thành | 44 | H |
| | | | Thị xã Bình Long | 44 | I |
| | | | Huyện Bù Đốp | 44 | J |
| | | | Huyện Phú Riềng | 44 | K |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|---|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Tây Ninh (1 thành phố, 8 huyện) | 45 | | Tỉnh Bình Dương (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) | 46 | |
| Thành phố Tây Ninh | 45 | A | Thành phố Thủ Dầu Một | 46 | A |
| Huyện Tân Biên | 45 | B | Huyện Dầu Tiếng | 46 | B |
| Huyện Tân Châu | 45 | C | Huyện Bến Cát | 46 | C |
| Huyện Dương Minh Châu | 45 | D | Huyện Phú Giáo | 46 | D |
| Huyện Châu Thành | 45 | E | Huyện Tân Uyên | 46 | E |
| Huyện Hòa Thành | 45 | F | Huyện Thuận An | 46 | F |
| Huyện Bến Cầu | 45 | G | Thị xã Dĩ An | 46 | G |
| Huyện Gò Dầu | 45 | H | Huyện Bàu Bàng | 46 | H |
| Huyện Trảng Bàng | 45 | I | Huyện Bắc Tân Uyên | 46 | I |
| Tỉnh Đồng Nai (1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện) | 47 | | Tỉnh Bình Thuận (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện) | 48 | |
| Thành phố Biên Hòa | 47 | A | Thành phố Phan Thiết | 48 | A |
| Huyện Tân Phú | 47 | B | Huyện Tuy Phong | 48 | B |
| Huyện Định Quán | 47 | C | Huyện Bắc Bình | 48 | C |
| Huyện Vĩnh Cửu | 47 | D | Huyện Hàm Thuận Bắc | 48 | D |
| Huyện Thống Nhất | 47 | E | Huyện Hàm Thuận Nam | 48 | E |
| Thị xã Long Khánh | 47 | F | Huyện Tánh Linh | 48 | F |
| Huyện Xuân Lộc | 47 | G | Huyện Hàm Tân | 48 | G |
| Huyện Long Thành | 47 | H | Huyện Đức Linh | 48 | H |
| Huyện Nhơn Trạch | 47 | I | Huyện Phú Quý | 48 | I |
| Huyện Trảng Bom | 47 | J | Thị xã La-gi | 48 | J |
| Huyện Cẩm Mỹ | 47 | K | | | |
| Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (2 thành phố, 6 huyện) | 49 | | Tỉnh Long An (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện) | 50 | |
| Thành phố Vũng Tàu | 49 | A | Thành phố Tân An | 50 | A |
| Thành phố Bà Rịa | 49 | B | Huyện Tân Hưng | 50 | B |
| Huyện Châu Đức | 49 | C | Huyện Vĩnh Hưng | 50 | C |
| Huyện Xuyên Mộc | 49 | D | Huyện Mộc Hóa | 50 | D |
| Huyện Tân Thành | 49 | E | Huyện Tân Thạnh | 50 | E |
| Huyện Long Điền | 49 | F | Huyện Thạnh Hóa | 50 | F |
| Huyện Côn Đảo | 49 | G | Huyện Đức Huệ | 50 | G |
| Huyện Đất Đỏ | 49 | H | Huyện Đức Hòa | 50 | H |
| | | | Huyện Bến Lức | 50 | I |
| | | | Huyện Thủ Thừa | 50 | J |
| | | | Huyện Châu Thành | 50 | K |
| | | | Huyện Tân Trụ | 50 | L |
| | | | Huyện Cần Đước | 50 | M |
| | | | Huyện Cần Giuộc | 50 | N |
| | | | Thị xã Kiến Tường | 50 | O |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|---|-----------|-----|--|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Đồng Tháp (2 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện) | 51 | | Tỉnh An Giang (2 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện) | 52 | |
| Thành phố Cao Lãnh | 51 | A | Thành phố Long Xuyên | 52 | A |
| Thành phố Sa Đéc | 51 | B | Thành phố Châu Đốc | 52 | B |
| Huyện Tân Hồng | 51 | C | Huyện An Phú | 52 | C |
| Huyện Hồng Ngự | 51 | D | Thị xã Tân Châu | 52 | D |
| Huyện Tam Nông | 51 | E | Huyện Phú Tân | 52 | E |
| Huyện Thanh Bình | 51 | F | Huyện Châu Phú | 52 | F |
| Huyện Tháp Mười | 51 | G | Huyện Tịnh Biên | 52 | G |
| Huyện Cao Lãnh | 51 | H | Huyện Tri Tôn | 52 | H |
| Huyện Lấp Vò | 51 | I | Huyện Chợ Mới | 52 | I |
| Huyện Lai Vung | 51 | J | Huyện Châu Thành | 52 | J |
| Huyện Châu Thành | 51 | K | Huyện Thoại Sơn | 52 | K |
| Thị xã Hồng Ngự | 51 | L | | | |
| Tỉnh Tiền Giang (1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện) | 53 | | Tỉnh Vĩnh Long (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện) | 54 | |
| Thành phố Mỹ Tho | 53 | A | Thành phố Vĩnh Long | 54 | A |
| Thị xã Gò Công | 53 | B | Huyện Long Hồ | 54 | B |
| Huyện Tân Phước | 53 | C | Huyện Mang Thít | 54 | C |
| Huyện Châu Thành | 53 | D | Thị xã Bình Minh | 54 | D |
| Huyện Cai Lậy | 53 | E | Huyện Tam Bình | 54 | E |
| Huyện Chợ Gạo | 53 | F | Huyện Trà Ôn | 54 | F |
| Huyện Cái Bè | 53 | G | Huyện Vũng Liêm | 54 | G |
| Huyện Gò Công Tây | 53 | H | Huyện Bình Tân | 54 | H |
| Huyện Gò Công Đông | 53 | I | | | |
| Huyện Tân Phú Đông | 53 | J | | | |
| Thị xã Cai Lậy | 53 | K | | | |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|--|-----------|-----|--|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Bến Tre (1 thành phố, 8 huyện) | 55 | | Tỉnh Kiên Giang (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện) | 56 | |
| Thành phố Bến Tre | 55 | A | Thành phố Rạch Giá | 56 | A |
| Huyện Châu Thành | 55 | B | Thị xã Hà Tiên | 56 | B |
| Huyện Chợ Lách | 55 | C | Huyện Kiên Lương | 56 | C |
| Huyện Mỏ Cày Nam | 55 | D | Huyện Hòn Đất | 56 | D |
| Huyện Giồng Trôm | 55 | E | Huyện Tân Hiệp | 56 | E |
| Huyện Bình Đại | 55 | F | Huyện Châu Thành | 56 | F |
| Huyện Ba Tri | 55 | G | Huyện Giồng Riềng | 56 | G |
| Huyện Thạnh Phú | 55 | H | Huyện Gò Quao | 56 | H |
| Huyện Mỏ Cày Bắc | 55 | I | Huyện An Biên | 56 | I |
| | | | Huyện An Minh | 56 | J |
| | | | Huyện Vĩnh Thuận | 56 | K |
| | | | Huyện Phú Quốc | 56 | L |
| | | | Huyện Kiên Hải | 56 | M |
| | | | Huyện U Minh Thượng | 56 | N |
| | | | Huyện Giang Thành | 56 | O |
| Thành phố Cần Thơ (5 quận, 4 huyện) | 57 | | Tỉnh Trà Vinh (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) | 58 | |
| Quận Ninh Kiều | 57 | A | Thành phố Trà Vinh | 58 | A |
| Quận Bình Thủy | 57 | B | Huyện Càng Long | 58 | B |
| Quận Cái Răng | 57 | C | Huyện Châu Thành | 58 | C |
| Quận Ô Môn | 57 | E | Huyện Cầu Kè | 58 | D |
| Quận Thốt Nốt | 57 | F | Huyện Tiểu Cần | 58 | E |
| Huyện Cờ Đỏ | 57 | G | Huyện Cầu Ngang | 58 | F |
| Huyện Vĩnh Thạnh | 57 | H | Huyện Trà Cú | 58 | G |
| Huyện Phong Điền | 57 | I | Huyện Duyên Hải | 58 | H |
| Huyện Thới Lai | 57 | K | Thị xã Duyên Hải | 58 | I |
| Tỉnh Sóc Trăng (1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện) | 59 | | Tỉnh Bạc Liêu (1 thành phố, 1 thị xã, 5 huyện) | 60 | |
| Thành phố Sóc Trăng | 59 | A | Thành phố Bạc Liêu | 60 | A |
| Huyện Kế Sách | 59 | B | Huyện Phước Long | 60 | B |
| Huyện Long Phú | 59 | C | Huyện Hồng Dân | 60 | C |
| Huyện Mỹ Tú | 59 | D | Huyện Vĩnh Lợi | 60 | D |
| Huyện Mỹ Xuyên | 59 | E | Thị xã Giá Rai | 60 | E |
| Huyện Thạnh Trị | 59 | F | Huyện Đông Hải | 60 | F |
| Thị xã Vĩnh Châu | 59 | G | Huyện Hòa Bình | 60 | G |
| Huyện Cù Lao Dung | 59 | H | | | |
| Thị xã Ngã Năm | 59 | I | | | |
| Huyện Châu Thành | 59 | J | | | |
| Huyện Trần Đề | 59 | K | | | |

| Đơn vị hành chính | Mã | | Đơn vị hành chính | Mã | |
|--|-----------|-----|--|-----------|-----|
| | Số | Chữ | | Số | Chữ |
| Tỉnh Cà Mau (1 thành phố, 8 huyện) | 61 | | Tỉnh Điện Biên (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện) | 62 | |
| Thành phố Cà Mau | 61 | A | Thành phố Điện Biên Phủ | 62 | A |
| Huyện Thới Bình | 61 | B | Thị xã Mường Lay | 62 | B |
| Huyện U Minh | 61 | C | Huyện Nậm Pồ | 62 | C |
| Huyện Trần Văn Thời | 61 | D | Huyện Mường Nhé | 62 | D |
| Huyện Cái Nước | 61 | E | Huyện Tủa Chùa | 62 | E |
| Huyện Đầm Dơi | 61 | F | Huyện Tuần Giáo | 62 | F |
| Huyện Ngọc Hiển | 61 | G | Huyện Điện Biên | 62 | G |
| Huyện Năm Căn | 61 | H | Huyện Điện Biên Đông | 62 | H |
| Huyện Phú Tân | 61 | I | Huyện Mường Chà | 62 | I |
| | | | Huyện Mường Ảng | 62 | J |
| Tỉnh Đắk Nông (1 thị xã, 7 huyện) | 63 | | Tỉnh Hậu Giang (1 thành phố, 2 thị xã, 5 huyện) | 64 | |
| Huyện Cư Jút | 63 | A | Thành phố Vị Thanh | 64 | A |
| Huyện Đắk Mil | 63 | B | Huyện Vị Thủy | 64 | B |
| Huyện Đắk Song | 63 | C | Thị xã Long Mỹ | 64 | C |
| Huyện Đắk GLong | 63 | D | Huyện Châu Thành A | 64 | D |
| Huyện Đắk RLấp | 63 | E | Huyện Châu Thành | 64 | E |
| Huyện Krông Nô | 63 | F | Huyện Phụng Hiệp | 64 | F |
| Thị xã Gia Nghĩa | 63 | G | Thị xã Ngã Bảy | 64 | G |
| Huyện Tuy Đức | 63 | H | Huyện Long Mỹ | 64 | H |

Phụ lục VII-3

PHÔNG (FONT) CHỮ, CỠ CHỮ, KIỂU CHỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC MẪU GIẤY

| TT | Thành phần thể thức | Phông (font) chữ | Cỡ chữ | Kiểu chữ | Ví dụ |
|----|------------------------------------|------------------------------------|----------|-----------------------------------|---|
| 1 | Quốc hiệu | Times New Roman Times New Roman | 13 13 | Đậm và in hoa Đậm và in thường | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| 2 | Tên cơ quan cấp | Times New Roman Times New Roman | 13 13 | Thường và in hoa Đậm và in hoa | SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH |
| 3 | Tên Giấy chứng nhận | Times New Roman | 14 | Đậm và in hoa | GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN |
| 4 | Các nội dung ghi sẵn trên mẫu | Times New Roman | 14 | Thường | Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ... |
| 5 | Các nội dung của từng doanh nghiệp | Times New Roman Times New Roman | 14 14 | Đậm và in hoa Thường | DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIỀN THÀNH Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| | | Times New Roman | 14 | In hoa | Họ và tên: NGUYỄN VĂN A |
| 6 | Thành viên công ty | Times New Roman | 14 | In hoa | NGUYỄN VĂN A |
| 7 | Chi nhánh, văn phòng đại diện | Times New Roman | 14 | In hoa | CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN |
| | | Times New Roman | 14 | Thường | Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 8 | Thể thức đề ký | Times New Roman | 13 | Đậm và in hoa | TRƯỞNG PHÒNG |
| 9 | Họ tên người ký | Times New Roman | 13 | Đậm và in thường | Nguyễn Thùy Linh |
| 10 | Ngày cấp | Times New Roman | 14 | Thường và in nghiêng | <i>Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm</i> <i>Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày ... tháng ... năm</i> |

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

(Kèm theo Thông tư số .../2018/TT-BKHĐT ngày .../.../2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

| STT | Danh mục | Ký hiệu |
|--|---|----------------|
| Mẫu văn bản quy định cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh | | |
| I | <i>Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo</i> | |
| 1 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục I-1 |
| 2 | Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên | Phụ lục I-2 |
| 3 | Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục I-3 |
| 4 | Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần | Phụ lục I-4 |
| 5 | Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh | Phụ lục I-5 |
| 6 | Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục I-6 |
| 7 | Danh sách cổ đông sáng lập | Phụ lục I-7 |
| 8 | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Phụ lục I-8 |
| 9 | Danh sách thành viên công ty hợp danh | Phụ lục I-9 |
| 10 | Danh sách người đại diện theo ủy quyền | Phụ lục I-10 |
| II | <i>Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành</i> | |
| 11 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-1 |
| 12 | Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật | Phụ lục II-2 |
| 13 | Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục II-3 |
| 14 | Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên | Phụ lục II-4 |
| 15 | Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-5 |
| 16 | Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục II-6 |
| 17 | Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ | Phụ lục II-7 |

| STT | Danh mục | Ký hiệu |
|------------|---|----------------|
| 18 | Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục II-8 |
| 19 | Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục II-9 |
| 20 | Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục II-10 |
| 21 | Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-11 |
| 22 | Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài | Phụ lục II-12 |
| 23 | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-13 |
| 24 | Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-14 |
| 25 | Thông báo về việc phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp | Phụ lục II-15 |
| 26 | Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-16 |
| 27 | Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế | Phụ lục II-17 |
| 28 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư | Phụ lục II-18 |
| 29 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư | Phụ lục II-19 |

| STT | Danh mục | Ký hiệu |
|--|--|----------------|
| 30 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-20 |
| 31 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-21 |
| 32 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-22 |
| 33 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài | Phụ lục II-23 |
| 34 | Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp | Phụ lục II-24 |
| 35 | Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-25 |
| III | Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh | |
| 36 | Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-1 |
| 37 | Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh | Phụ lục III-2 |
| 38 | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-3 |
| 39 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh | Phụ lục III-4 |
| 40 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | Phụ lục III-5 |
| 41 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-6 |
| 42 | Thông báo về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh | Phụ lục III-7 |
| Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh | | |
| IV | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | |
| 43 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục IV-1 |
| 44 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên | Phụ lục IV-2 |
| 45 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục IV-3 |

| STT | Danh mục | Ký hiệu |
|------------|--|----------------|
| 46 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần | Phụ lục IV-4 |
| 47 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh | Phụ lục IV-5 |
| 48 | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục IV-6 |
| 49 | Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục IV-7 |
| V | <i>Thông báo và các văn bản khác của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh</i> | |
| 50 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-1 |
| 51 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-2 |
| 52 | Thông báo về cơ quan thuế quản lý | Phụ lục V-3 |
| 53 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-4 |
| 54 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp | Phụ lục V-5 |
| 55 | Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-6 |
| 56 | Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp | Phụ lục V-7 |
| 57 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện | Phụ lục V-8 |
| 58 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh | Phụ lục V-9 |
| 59 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng hoạt động | Phụ lục V-10 |
| 60 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn | Phụ lục V-11 |
| 61 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn | Phụ lục V-12 |

| STT | Danh mục | Ký hiệu |
|------------|--|----------------|
| 62 | Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục V-13 |
| 63 | Thông báo ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ | Phụ lục V-14 |
| 64 | Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-15 |
| 65 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-16 |
| 66 | Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-17 |
| 67 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-18 |
| 68 | Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-19 |
| 69 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-20 |
| 70 | Thông báo về việc doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể | Phụ lục V-21 |
| 71 | Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại | Phụ lục V-22 |
| 72 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-23 |
| 73 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử | Phụ lục V-24 |
| 74 | Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp | Phụ lục V-25 |
| 75 | Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-26 |
| 76 | Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (<i>trong các trường hợp khác</i>) | Phụ lục V-27 |
| 77 | Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-28 |

| STT | Danh mục | Ký hiệu |
|------------|--|----------------|
| VI | <i>Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện</i> | |
| 78 | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-1 |
| 79 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-2 |
| 80 | Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-3 |
| 81 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-4 |
| 82 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-5 |
| 83 | Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện | Phụ lục VI-6 |
| 84 | Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh | Phụ lục VI-7 |
| 85 | Thông báo về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-8 |
| 86 | Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa điểm kinh doanh | Phụ lục VI-9 |
| VII | <i>Phụ lục khác</i> | |
| 87 | Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh | Phụ lục VII-1 |
| 88 | Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VII-2 |
| 89 | Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy | Phụ lục VII-3 |